

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 7 - 2022

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phụng;

2. Ông Hoàng Nghĩa Toàn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2022/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ng T O; Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Xóm Đ T, xã L X, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đ V T (Tên gọi khác: Đinh Công Tiến); Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Xóm Đ T, xã L X, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án *nguyên đơn bà Ng T O trình bày:*

Bà Ng T O và anh Đ V T kết hôn với nhau ngày 02 tháng 12 năm 1989 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã L X). Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuần, Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà Oanh không chung thủy, khiến cuộc sống vợ chồng ngột ngạt. Thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Từ khi phát sinh mâu thuẫn bà Oanh và ông T cũng đã nhiều lần hòa giải, hai bên gia đình khuyên can nhưng không có kết quả. Nay thất tình cảm vợ chồng không còn nên bà Oanh làm đơn yêu cầu ly hôn với ông Đ V T để giải phóng cho nhau. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đ T H; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1992 và Đ Q H; sinh ngày 02 tháng 12 năm 1993. Nay các con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên bà Oanh không yêu cầu giải quyết về con chung. Về tài sản và các khoản nợ: bà Ng T O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn không hợp tác nên Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không hợp tác, không tham gia các buổi hòa giải được Tòa án triệu tập. Do các bên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cho bà Ng T O được ly hôn ông Đinh Văn Tiến. Buộc Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn ông Đ V T ở tại Xóm Đ T, xã L X, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản cho bị đơn là ông Đ V Tnhưng ông Tkhông có yêu cầu phản tố, không hợp tác, không tham gia các buổi hòa giải được Tòa án triệu tập. Vì vậy, Tòa án không Thành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ng T O và ông Đ V Tcó đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 12 năm 1989 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã L X). Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Qua lời khai của bà Oanh và qua kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà Ng T O và ông Đ V Tđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giữa vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Tđể hòa giải nhưng ông Tkhông hợp tác và không có mặt để hòa giải. Điều đó chứng tỏ ông Tkhông có thiện chí tham gia hòa giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Oanh được ly hôn ông Đ V Tnhư đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôn nay.

[3]. *Về con chung*: Bà Ng T O và ông Đ V Tcó hai con chung là Đ T H; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1992 và Đ Q H; sinh ngày 02 tháng 12 năm 1993. Các con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Bà Ng T O và ông Đ V Tkhông yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyên đơn bà Ng T O phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ng T O được ly hôn với ông Đinh Văn Tiến.

Về án phí: Buộc bà Ng T O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí bà Oanh đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003938 ngày 19 tháng 5 năm 2022 (bà Ng T O đã nộp đủ)

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- UBND xã L X;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Quốc Tú

